TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2024/DS -ST
Ngày: 24-6-2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thu Hồng**.

Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

*Người làm chứng:

-Nguyễn Thị cẩm H, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày**:

Giữa tôi với bà Nguyễn Thị L có mối quan hệ quen biết nhau, tôi là đầu thảo hụi, bà Nguyễn Thị L tham gia hụi viên. Bà Nguyễn Thị L có tham gia 03 dây hụi do tôi làm đầu thảo, cụ thể:

Dây 1: Hụi mở ngày 20/10/2022 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, gồm có 22 phần, bà L tham gia 03 phần, bà Lệ đã hốt 03 phần, vào các kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3, đóng được 15 kỳ hụi chết (đến hết tháng 12/2023), hụi mãn ngày 20/7/2024 âm lịch. Từ tháng 01/2024 đến nay bà L không đóng hụi chết.

Dây hụi này bà L còn nợ lai tôi 07 kỳ hụi chết, thành tiền 07 kỳ là 07 kỳ x 03 phần x 2.000.000 đồng = 42.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi mở ngày 05/2/2023 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, gồm có 21 phần, bà L tham gia 02 phần, bà L đã hốt hụi 02 phần vào các kỳ 1, kỳ 2, đóng

được 11 kỳ hụi chết đến hết kỳ hụi tháng 12/2023, hụi mãn ngày 05/10/2025 âm lịch.

Dây hụi này bà L còn nợ lại 10 kỳ hụi chết, thành tiền là 10 kỳ x 02 phần x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng.

Dây hụi 3: Hụi mở ngày 25/02/2023 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, gồm có 23 phần, bà L tham gia 01 phần, bà lệ đã hốt hụi kỳ 4, đóng được 05 kỳ hụi chết đến hụi mãn ngày 25/12/2025 âm lịch.

Dây hụi này bà L còn nợ lại 11 kỳ hụi chết, thành tiền là 14 kỳ x 1 phần x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi, bà L còn nợ lại tôi số tiền là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Nay tôi yêu cầu:

- Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền nợ hụi tổng cộng là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Thực hiện trả tiền một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

***Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày**:

Tôi có tham gia chới hụi với bà T. Hiện nay tôi còn nợ lại bà T số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Tôi có tham gia chơi các dây hụi nhưng lâu quá tôi không nhớ. Tôi có ý kiến tôi còn nợ lại bà T số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần và cũng không có tiền trả nợ nhưng tôi xác nhận tôi có tham gia chơi hụi với bà T, tôi có nợ bà T số triền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

***Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày**:

Tôi là con dâu bà T. Bà T không biết chữ nên nhờ tôi viết giấy nợ dùm, việc chơi hụi giữa bà T và bà L tôi không biết, tôi và bà T ở chung nhà, khi bà L giựt tiền hụi không đóng cho bà T thì bà Lệ kêu bà T đem giấy ra cho bà L coi, khi bà L bán đất được thì bà L trả tiền hụi cho bà T. Khi đó bà T không biết chữ nên bà T nhờ tôi viết dùm, tôi có đọc lại nôi dung cho bà T nghe, rồi bà T mới đem giấy nợ này lại nhà cho bà L ký tên. Tôi cam đoan lời trình bày của tôi là đúng sự thật, ngoài ra tôi không trình bày gì thêm.

***Tại phiên tòa**:

+ Nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà L trả cho bà số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

+ Bị đơn bà L trình bày bà L còn nợ bà T số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn không có tiền để trả, bà T cho bà L chơi hụi tiếp để bà có tiền trả nợ cho bà T.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***: Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà L được miễn án phí do là người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/20216 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Người làm chứng chị Nguyễn Thị Cẩm H có đơn vắng mặt xét xử nên căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[3]. Về nội dung : Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T là có cơ sở, bởi lẻ: Bà T cung cấp giấy nợ có chữ ký tên, ghi họ tên của bà Nguyễn Thị L. Trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà L đều thừa nhận bà Lệ có tham gia chơi hụi với bà T, hiện nay bà còn nợ bà T số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bà L không có tiền để trả nợ nên bà L xin bà T cho bà chơi hụi tiếp để có tiền trả nợ hụi cho bà T.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Việc bà T và bà L có tham gia chơi hụi với nhau là có thật, bà L cũng thống nhất thừa nhận hiện nay bà L còn nợ lại bà T số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà L có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu bà L trả lãi số tiền trên.

[5]. Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T nên bà L phải chịu án phí theo quy định, tuy nhiên do bà L người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên bà L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 229, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành án xong, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Do Bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Do bà Nguyễn Thị Hồng T là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí nên không phải hoàn lại tiền án phí cho bà T.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Gò Công Tây;
-Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh